

Kon Tum, ngày 24 tháng 7 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Kon Tum có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm vật tư y tế với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum; địa chỉ: 224 Bà Triệu, phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Đỗ Thị Xuân, nhân viên cung ứng, số điện thoại: 0367.566.869 ; địa chỉ email: thanhxuanbvkt87@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại địa chỉ: 224 Bà Triệu, phường Quang Trung, thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 24 tháng 7 năm 2024 đến trước 17h ngày 4 tháng 8 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 4 tháng 8 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục vật tư y tế:

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
1	Chai cấy máu người lớn	<ul style="list-style-type: none">Sử dụng trong quy trình nuôi cấy và phục hồi hiếu khí các vi sinh vật từ mẫu máu.Có bổ sung hạt resin hấp phụ thành phần không ion và hạt resin trao đổi cation.Bảo quản ở 2 - 25°C.Chai có một cảm biến hoá học được theo dõi bởi máy cấy máu sau mỗi 10 phút để phát hiện sự gia tăng của huỳnh quang.	50	Chai

2	<p>Xét nghiệm dùng để sàng lọc định tính kháng thể IgG trong huyết thanh đối với Taenia solium</p>	<p>Xét nghiệm dùng để sàng lọc định tính kháng thể IgG trong huyết thanh đối với Taenia solium Loại mẫu: huyết thanh Tỷ lệ pha loãng: 1:64, Tổng thời gian ủ 20 phút ở nhiệt độ phòng Đọc kết quả ở bước sóng 450/620-650 nm Số lượng giếng dùng/mẫu XN: 3 giếng Giá trị dự kiến cho các chất chứng là: Âm tính - 0.0 - 0.3 đơn vị OD Dương tính - ≥ 0.5 đơn vị OD Độ nhạy: 88% Độ đặc hiệu: 96% Độ ổn định: từ 2-8°C trong 12 tháng</p>	1	Hộp
3	<p>Xét nghiệm dùng để sàng lọc định tính kháng thể IgG trong huyết thanh của Echinococcus sp</p>	<p>Xét nghiệm dùng để sàng lọc định tính kháng thể IgG trong huyết thanh của Echinococcus sp Loại mẫu: huyết thanh Tỷ lệ pha loãng: 1:64, Tổng thời gian ủ 20 phút ở nhiệt độ phòng Đọc kết quả ở bước sóng 450/620-650 nm Số lượng giếng dùng/mẫu XN: 3 giếng Giá trị dự kiến cho các chất chứng là: Âm tính: 0.0 - 0.3 đơn vị OD Dương tính ≥ 0.5 đơn vị OD Độ nhạy: 97.9% Độ đặc hiệu: 91.7% Độ ổn định: từ 2-8°C trong 12 tháng</p>	1	Hộp
4	<p>Xét nghiệm dùng để sàng lọc định tính kháng thể IgG trong huyết thanh của Fasciola</p>	<p>Xét nghiệm dùng để sàng lọc định tính kháng thể IgG trong huyết thanh của Fasciola Loại mẫu: huyết thanh Tỷ lệ pha loãng: 1:100, Tổng thời gian ủ 20 phút ở nhiệt độ phòng Đọc kết quả ở bước sóng 450/620-650 nm Số lượng giếng dùng/mẫu XN: 3 giếng Giá trị dự kiến cho các chất chứng là: Âm tính: 0.0 - 0.09 đơn vị OD Dương tính ≥ 0.5 đơn vị OD Độ nhạy: 100% Độ đặc hiệu: 100% Độ ổn định: từ 2-8°C trong 12 tháng</p>	1	Hộp

5	Xét nghiệm miễn dịch enzyme bán định lượng để phát hiện các kháng thể với Toxocara	<p>Xét nghiệm miễn dịch enzyme bán định lượng để phát hiện các kháng thể với Toxocara</p> <p>Loại mẫu: huyết thanh/huyết tương</p> <p>Tỉ lệ pha loãng: 1:64, Tổng thời gian ủ 20 phút ở nhiệt độ phòng</p> <p>Đọc kết quả ở bước sóng 450/620-650 nm</p> <p>Số lượng giếng dùng/mẫu XN: 3 giếng</p> <p>Giá trị dự kiến cho các chất chứng là:</p> <p>Âm tính - 0.0 - 0.3 đơn vị OD</p> <p>Dương tính - ≥ 0.5 đơn vị OD</p> <p>Độ nhạy: 87.5%</p> <p>Độ đặc hiệu: 93.3%</p> <p>Độ ổn định: từ 2-8°C trong 12 tháng</p>	1	Hộp
6	Xét nghiệm miễn dịch định tính để phát hiện kháng thể kháng Strongyloides	<p>Xét nghiệm miễn dịch định tính để phát hiện kháng thể kháng Strongyloides</p> <p>Loại mẫu: huyết thanh/huyết tương</p> <p>Tỉ lệ pha loãng: 1:64, Tổng thời gian ủ 20 phút ở nhiệt độ phòng</p> <p>Đọc kết quả ở bước sóng 450/620-650 nm</p> <p>Số lượng giếng dùng/mẫu XN: 3 giếng</p> <p>Giá trị dự kiến cho các chất chứng là:</p> <p>Âm tính - 0.0 - 0.2 đơn vị OD</p> <p>Dương tính - ≥ 0.5 đơn vị OD</p> <p>Độ nhạy: 100%</p> <p>Độ đặc hiệu: 100%</p> <p>Độ ổn định: từ 2-8°C trong 12 tháng</p>	1	Hộp
7	Thẻ định danh vi khuẩn Gram âm được sử dụng trên hệ thống để định danh tự động các trực khuẩn Gram âm lên men và không lên men	<p>"+Thẻ định danh vi khuẩn Gram âm được sử dụng trên hệ thống để định danh tự động các trực khuẩn Gram âm lên men và không lên men</p> <p>'+Thẻ GN căn cứ vào các phương pháp hóa sinh đã được thiết lập và đã phát triển mới các cơ chất tính toán việc sử dụng nguồn cacbon, hoạt tính enzym và tính kháng. Có 47 xét nghiệm hóa sinh và một giếng đối chứng âm.</p> <p>'-Thẻ định danh GN là thẻ dùng một lần.</p> <p>Bảo quản thẻ hóa chất trong lớp lót kín của bao bì ở nhiệt độ từ 2-8°C</p>	4	Hộp

8	Thẻ kháng sinh đồ Gram âm	<p>"Thẻ kháng sinh đồ Gram âm AST-N428 được sử dụng với Hệ thống VITEK® 2 trong phòng xét nghiệm lâm sàng như một xét nghiệm in vitro để xác định tính nhạy cảm của trực khuẩn Gram âm hiếu khí</p> <p>'- Thành phần kháng sinh trong thẻ hóa chất: Ampicillin, Ampicillin/Sulbactam, Cefotaxime, Ceftazidime, Cefuroxime, Ciprofloxacin, Ertapenem, ESBL, Gentamicin, Imipenem, Meropenem, Piperacillin, Piperacillin/ Tazobactam, Piperacillin/ Tazobactam, Tigecycline, Trimethoprim/Sulfamethoxazole</p> <p>Bảo quản thẻ hóa chất ở nhiệt độ từ 2-8°C</p>	5	Hộp
9	Thẻ định danh vi khuẩn Gram dương	<p>"Thẻ định danh vi khuẩn Gram dương được sử dụng trên hệ thống để định danh tự động các vi khuẩn Gram dương</p> <p>'Thẻ GP căn cứ vào các phương pháp hóa sinh đã được thiết lập và cơ chất đã phát triển mới. Có 43 xét nghiệm hóa sinh đánh giá việc sử dụng nguồn cacbon, các hoạt động enzym và tính kháng</p> <p>'- Thẻ định danh GP là thẻ dùng một lần.</p> <p>Bảo quản thẻ hóa chất trong lớp lót kín của bao bì ở nhiệt độ từ 2-8°C</p>	1	Hộp
10	Chất thử thí nghiệm: Staphylococcus aureus subsp. aureus derived from ATCC® 29213™	<p>+ Một bộ bao gồm 2 que</p> <p>+ Mỗi que bao gồm một viên chủng vi sinh đông khô, khoang dung dịch hoàn nguyên và que cấy tằm bông kết hợp trong một thiết kế</p> <p>* Bảo quản ở nhiệt độ 2 - 8°C</p> <p>* Chủng vi sinh có số đời cấy chuyển số nhỏ hơn hoặc bằng 3</p>	1	Bộ
11	Chất thử thí nghiệm: Enterococcus faecalis derived from ATCC® 29212™	<p>+ Một bộ bao gồm 2 que</p> <p>+ Mỗi que bao gồm một viên chủng vi sinh đông khô, khoang dung dịch hoàn nguyên và que cấy tằm bông kết hợp trong một thiết kế</p> <p>* Bảo quản ở nhiệt độ 2 - 8°C</p> <p>* Chủng vi sinh có số đời cấy chuyển số nhỏ hơn hoặc bằng 3</p>	1	Bộ
12	Chất thử thí nghiệm: Escherichia coli derived from ATCC® 25922™	<p>+ Một bộ bao gồm 2 que</p> <p>+ Mỗi que bao gồm một viên chủng vi sinh đông khô, khoang dung dịch hoàn nguyên và que cấy tằm bông kết hợp trong một thiết kế</p> <p>* Bảo quản ở nhiệt độ 2 - 8°C</p> <p>* Chủng vi sinh có số đời cấy chuyển số nhỏ hơn hoặc bằng 3</p>	1	Bộ

13	<p>Chất thử thí nghiệm: <i>Pseudomonas aeruginosa</i> derived from ATCC® 27853™</p>	<p>+ Một bộ bao gồm 2 que + Mỗi que bao gồm một viên chủng vi sinh đông khô, khoang dung dịch hoàn nguyên và que cấy tằm bông kết hợp trong một thiết kế * Bảo quản ở nhiệt độ 2 - 8°C * Chủng vi sinh có số đời cấy chuyển số nhỏ hơn hoặc bằng 3</p>	1	Bộ
14	<p>Chất thử thí nghiệm: <i>Enterobacter hormaechei</i> derived from ATCC® 700323™</p>	<p>+ Một bộ bao gồm 2 que + Mỗi que bao gồm một viên chủng vi sinh đông khô, khoang dung dịch hoàn nguyên và que cấy tằm bông kết hợp trong một thiết kế * Bảo quản ở nhiệt độ 2 - 8°C * Chủng vi sinh có số đời cấy chuyển số nhỏ hơn hoặc bằng 3</p>	1	Bộ
15	<p>Chất thử thí nghiệm: <i>Stenotrophomonas maltophilia</i> derived from ATCC® 17666™</p>	<p>+ Một bộ bao gồm 2 que + Mỗi que bao gồm một viên chủng vi sinh đông khô, khoang dung dịch hoàn nguyên và que cấy tằm bông kết hợp trong một thiết kế * Bảo quản ở nhiệt độ 2 - 8°C * Chủng vi sinh có số đời cấy chuyển số nhỏ hơn hoặc bằng 3</p>	1	Bộ
16	<p>Chất thử thí nghiệm: <i>Staphylococcus saprophyticus</i> derived from ATCC® BAA-750™</p>	<p>+ Một bộ bao gồm 2 que + Mỗi que bao gồm một viên chủng vi sinh đông khô, khoang dung dịch hoàn nguyên và que cấy tằm bông kết hợp trong một thiết kế * Bảo quản ở nhiệt độ 2 - 8°C * Chủng vi sinh có số đời cấy chuyển số nhỏ hơn hoặc bằng 3</p>	1	Bộ

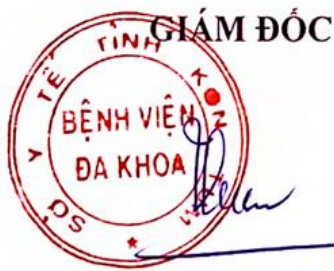
17	Chất thử thí nghiệm: Enterococcus casseliflavus derived from ATCC® 700327™	+ Một bộ bao gồm 2 que + Mỗi que bao gồm một viên chủng vi sinh đông khô, khoang dung dịch hoàn nguyên và que cấy tẩm bông kết hợp trong một thiết kế * Bảo quản ở nhiệt độ 2 - 8°C * Chủng vi sinh có số đời cấy chuyển số nhỏ hơn hoặc bằng 3	1	Bộ
Tổng cộng : 17 khoản				

2. Địa điểm cung cấp: kho vật tư y tế, Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: trong tháng 7,8/2024.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: thanh toán 1 lần sau khi bàn giao, nghiệm thu.

5. Các thông tin khác (nếu có): không.



Võ Văn Thiện

PHÒNG VTTTBYT

Cáp Nguyễn Anh Tường

NGƯỜI LẬP BẢNG

Đỗ Thị Xuân